

THƯƠNG ĐIỂM NAGASAKI TRONG CHIẾN LƯỢC ĐÔNG Á CỦA BỜ ĐÀO NHA (THẾ KỶ XVI - XVII)

Dương Thị Huyền

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Thương nhân Bờ Đào Nha là thế lực tiên phong trong quá trình mở rộng thương mại và truyền giáo đến phương Đông thế kỷ XVI - XVII. Họ sớm xây dựng thành công hệ thống thương điểm liên hoàn xuyên lục địa bắt đầu từ Lisbon đến Nhật Bản. Trong đó, Nagasaki là một trong những thương điểm quan trọng góp phần duy trì mạng lưới hoạt động thương mại của Bờ Đào Nha ở Đông Á và mang lại những lợi nhuận lớn cho Bờ Đào Nha. Do đó, bài viết cố gắng tập trung phân tích vai trò của thương điểm Nagasaki trong việc duy trì và phát triển mạng lưới thương mại của Bờ Đào Nha ở Đông Á.

Từ khóa: Bờ Đào Nha; Nagasaki; Nhật Bản; thương mại; truyền giáo; thương điểm.

Ngày nhận bài: 14/3/2019; Ngày hoàn thiện: 21/5/2019; Ngày duyệt đăng: 06/6/2019

THE NAGASAKI FACTORY IN THE EAST ASIAN STRATEGY OF PORTUGUESE (16th - 17th CENTURIES)

Duong Thi Huyen

TNU - University of Science

ABSTRACT

Portuguese were a pioneering force in the process of expanding trade and missionary to the East in the 16th and 17th centuries. They soon built a system of intercontinental factory from Lisbon to Japan. Therein, Nagasaki was one of important factories to maintained Portuguese's trade network in East Asia, contributing to the great profits for Portuguese. This paper analyzes Nagasaki's role in maintaining and developing Portuguese's trade network in East Asia.

Keywords: Portuguese; Nagasaki; Japan; trade; missionaries; factory.

Received: 14/3/2019; Revised: 21/5/2019; Approved: 06/6/2019

1. Vài nét về sự thiết lập thương điểm Nagasaki của người Bồ Đào Nha thế kỷ XVI

Thế kỷ XV - XVI, Bồ Đào Nha là một trong những nước châu Âu có hàng hải phát triển sớm và mạnh mẽ nên họ đã đẩy mạnh quá trình bành trướng thương mại trên thế giới. Chính sách “Đông tiến” của người Bồ Đào Nha không giống với các nước khác bởi họ không đại diện cho một Công ty thương mại mà đặt dưới sự quản lý trực tiếp của chính quyền Bồ Đào Nha thông qua *Estado da India* - một thể chế bảo hộ thương mại và truyền giáo của người Bồ Đào Nha ở Đông Ấn. Tuy nhiên, với tiềm lực mạnh mẽ và những chính sách phù hợp, Bồ Đào Nha đã nhanh chóng xây dựng một hệ thống thương điểm nhằm tạo ra một mạng lưới thương mại liên hoàn trong thế kỷ XVI - XVII xuất phát từ Goa (Ấn Độ, năm 1510) sang Malacca (năm 1511) nối liền với Macao (Trung Quốc năm 1557). Đây là thành công đầu tiên, rực rỡ nhất mà chưa một cường quốc phương Tây nào làm được.

Trong mạng lưới đó, thương điểm Macao được xem như “chiếc chìa khóa vàng” đem đến sự phồn vinh của cho đế quốc Bồ Đào Nha tại châu Á. Mặc dù vậy, người Bồ Đào Nha vẫn không dừng lại ở đó mà tiếp tục nối dài hệ thống thương điểm của mình ở Đông Á. Một trong những thị trường khác vô cùng hấp dẫn với người Bồ là Nhật Bản - là “vương quốc của các đảo bạc” và nhiều mỏ kim loại quan trọng khác- loại hàng hóa đặc biệt mà người Bồ không thể thiếu để duy trì mạng lưới thương mại nội Á. Do đó, việc Bồ Đào Nha thiết lập quan hệ thương mại với Nhật Bản là điều hết sức tất yếu trong bối cảnh lịch sử lúc đó.

Bồ Đào Nha là những “chiến sĩ tiên phong” trong việc truyền bá tôn giáo và là những thương nhân năng động nhất trong việc phát triển quan hệ thương mại với Nhật Bản. Ngay từ những cuộc gặp gỡ tình cờ đầu tiên ở giữa thế kỷ XVI, Bồ Đào Nha đã được các lãnh chúa địa phương chào đón nồng nhiệt. Đây là một trong những thuận lợi rất lớn của Bồ Đào

Nha trong quá trình xâm nhập vào Viễn Đông so với thương nhân các nước khác cùng thời. Thái độ tích cực của chính quyền một số nước Đông Á đối với thương nhân phương Tây đặc biệt với người Bồ Đào Nha đều xuất phát từ cùng một nguyên nhân. Do nhà Minh ở Trung Quốc thực hiện chính sách hải cấm nên người Nhật không buôn bán với Trung Hoa - thị trường truyền thống của Nhật Bản. Vì vậy, người Nhật thích thú với sự hiện diện của người Bồ Đào Nha, đặc biệt là hàng hóa mà họ mang tới. Họ thấy có cơ hội phát triển việc buôn bán với nước ngoài để làm giàu và có thể nhờ đó để củng cố sức mạnh quân sự. Do đó, người Nhật đã nhanh chóng muốn liên kết với người Bồ để mở rộng thị trường ra bên ngoài nhằm thu mua những hàng hóa từ thị trường Trung Hoa.

Nếu như ở thị trường Đàng Trong (Đại Việt), các thương nhân Bồ Đào Nha không thành lập thương điểm, mặc dù được sự ưu ái rất lớn của chúa Nguyễn thì ở Nhật Bản và các thị trường khác ở Đông Á, người Bồ Đào Nha luôn kiên trì trong quá trình thuyết phục chính quyền địa phương cho thiết lập một thương điểm. Nhằm củng cố thế lực của mình tại châu Á, thiết lập quan hệ thương mại thường xuyên với Nhật Bản, các giáo sĩ và thương nhân Bồ đã cố gắng tìm kiếm một địa điểm thuận lợi để xây dựng một thương điểm. Lúc đầu, người Bồ Đào Nha tìm đến Hirado nhưng lãnh chúa địa phương là Matsura Takanobu đã từ chối đề nghị mở cảng vì sợ những ảnh hưởng tiêu cực của đạo Thiên chúa. Do đó, người Bồ bắt buộc phải tìm kiếm một địa điểm khác. Sau một quá trình khảo sát, thăm dò và cả thử nghiệm, thương nhân Bồ Đào Nha đã tìm được một hải cảng hết sức lý tưởng để đặt thương điểm là Nagasaki. Vốn được mệnh danh là những thương nhân sành sỏi cùng với quá trình thương thuyết bền bỉ, sự giúp sức rất đắc lực của những nhà truyền giáo, người Bồ Đào Nha đã giành được quyền mở cảng và đặt thương điểm ở Nagasaki vào năm 1571. Sự lựa chọn Nagasaki để xây dựng

thương điểm của người Bồ dựa trên những cơ sở chủ yếu sau:

Thứ nhất, Nagasaki là một vùng nước sâu, được bao bọc bởi những rặng núi chắn sóng nên rất thuận lợi cho tàu thuyền cập cảng, tránh bão và phòng thủ. Đây là đặc điểm chung của tất cả các thương cảng nổi tiếng ở Đông Á thời kỳ này. Nagasaki được coi là một thương cảng tốt nhất ở Nhật Bản, có tầm vóc quốc tế *“nơi có thể 1000 chiếc thuyền cùng cập bến và những chiếc tàu lớn nhất thế giới có thể cập bến hoặc buông neo trước thành phố”* [1; tr. 99-100].

Thứ hai, Nagasaki nằm trong vùng biển Tây Nam của Nhật Bản, nơi mà quan hệ thương mại của Nhật Bản với các thương nhân nước ngoài diễn ra mạnh mẽ nhất. Thời kỳ này, Nhật Bản đang diễn ra cuộc nội chiến nên chính quyền vẫn chưa có những chiến lược phát triển thương mại hàng hải. Trong tình trạng phân cát về lãnh thổ, hoạt động buôn bán của Nhật Bản chủ yếu dồn vào một số thương cảng nhất định trong đó có Nagasaki. Ngoài ra, ở Nagasaki một số lãnh chúa lớn rất tích cực liên hệ, giao thương với nước ngoài. Lãnh chúa Jinzaemon, người đứng đầu Nagasaki đã sớm chấp thuận yêu cầu mở cảng của người Bồ Đào Nha với điều kiện người Bồ Đào Nha hàng năm phải nộp cho lãnh chúa địa phương một khối lượng vàng lớn đồng thời phải giao cho các quan chức sở tại một khoản tiền trị giá 1000 ducat bạc và nhiều khoản chi phí lớn khác để hoàn thiện việc xây cảng, làm nhà chung hay thuê cơ sở. Điều kiện này là khá cao so với lợi nhuận thu được của người Bồ trong quá trình buôn bán ở Nhật Bản. Nhưng họ vẫn chấp nhận khoản chi phí này để hoàn thiện mạng lưới thương mại xuyên lục địa với hy vọng sẽ nắm độc quyền thương mại ở Viễn Đông. Từ đây, Nagasaki là trở thành thương điểm quan trọng trên con đường mậu dịch tơ lụa đổi bạc của Bồ Đào Nha từ Trung Quốc đến Nhật Bản, là một trong những trung tâm buôn bán quan trọng của Bồ Đào Nha trong suốt thế kỷ XVI và đầu thế kỷ XVII.

2. Vai trò của thương điểm Nagasaki trong chiến lược Đông Á của người Bồ Đào Nha

Thương điểm Nagasaki ra đời nhằm mục đích kết nối thị trường Nhật Bản với Trung Quốc nhưng cơ cấu tổ chức của thương điểm Nagasaki đơn giản hơn so với thương điểm Macao. *Captain - major* nắm giữ quyền tài phán chính ở Macao nhưng cũng là người đứng đầu thương điểm Nagasaki và là thẩm phán chính của các nhân viên tại Nhật Bản trong thời gian lưu trú. *Captain - major* hoạt động như một đại sứ với chính quyền Nhật Bản. Mặc dù cơ cấu tổ chức đơn giản nhưng thương điểm Nagasaki hoạt động khá hiệu quả, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược Đông Á của người Bồ Đào Nha.

Thứ nhất, thương điểm Nagasaki trở thành cửa ngõ quan trọng để Bồ Đào Nha xâm nhập mạnh mẽ hơn vào Nhật Bản thông qua thương mại và truyền giáo. Nagasaki đã đảm nhiệm đầy đủ chức năng của một thương điểm chiến lược như Goa hay Macao vì đây nơi tập kết hàng, kho chứa hàng, bán hàng cũng như nơi ở của các nhân viên thương điểm. Tại Nagasaki, các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa giữa Bồ Đào Nha và Nhật Bản diễn ra khá nhộn nhịp. Bồ Đào Nha làm nhiệm vụ trung chuyển hàng hóa giữa Trung Quốc và Nhật Bản. Họ đưa tơ lụa Trung Quốc đến Nagasaki, từ Nagasaki tơ lụa sẽ được đưa đến các cảng thị khác như Edo, Osaka... để thu mua bạc. Trong những năm cuối thế kỷ XVI, mỗi năm có khoảng 1600 picul¹ lụa được nhập vào Nhật Bản. Theo đó, 1 picul lụa mua ở Trung Quốc là 90 ducat², trừ các khoản chi phí, 1 picul lụa bán được 121 ducat. Do đó, Bồ Đào Nha thu một khoản lãi khoảng 49600 ducat mỗi năm [1; tr. 103-104]. Cuối thế kỷ XVI, Nhật Bản được coi là một trong hai trung tâm sản xuất bạc lớn nhất, chỉ đứng sau mỏ bạc Potosi ở Peru do người Tây Ban

¹ 1 picul= 133 ½ pounds = 100 catty= 60kg

² Là một loại tiền đồng được đúc bằng bạc của người Bồ Đào Nha

Nha khai thác. Thêm đó, bạc của Nhật Bản được coi là tinh chất nhất, rất được các thương nhân phương Tây lúc bấy giờ ưa chuộng. Một thương nhân người Anh đến phương Đông từ 1585 đến 1591 đã miêu tả: khi người Bồ từ Macao thuộc Trung Hoa đến Nhật Bản, họ đã đem theo lụa trắng, vàng, trầm hương, đồ gốm và lúc trở lại họ không đem theo gì khác ngoài bạc. Những chiếc tàu lớn của họ đến đây hàng năm và mỗi năm đem ra khỏi Nhật Bản khoảng 600000 ducat bạc. Trong ngôn ngữ của giới thương nhân lúc đó, những chiếc tàu rời Nagasaki về Goa hay Lisbon được gọi là *Nao de Prata (tàu bạc)* [2; tr. 14]. Do đó, lợi nhuận thu được của người Bồ Đào Nha từ thị trường Nhật rất lớn, thường lên tới 70 - 80%, thậm chí có thể lên đến 100%. Bồ Đào Nha dần nắm độc quyền trong quan hệ thương mại với Nhật Bản ở nửa sau thế kỷ XVII mà không địch thủ phương Tây nào có thể cạnh tranh được [3; tr. 144].

Trước khi người Bồ đến Nhật Bản, Trung Hoa đã giữ vai trò độc quyền trong quan hệ thương mại với Nhật Bản. Nhưng từ nửa sau thế kỷ XVI, người Bồ đã thay người Trung Quốc nắm giữ vai trò độc quyền cung cấp tơ lụa nhất là tơ sống cho thị trường Nhật Bản. Để làm giảm khả năng lũng đoạn thị trường Nhật Bản của thương nhân Bồ Đào Nha, chính quyền Nhật Bản đã thực hiện những chính sách kiểm soát nghiêm ngặt đối với hoạt động của người Bồ Đào Nha ở Nagasaki. Năm 1604, Mạc phủ đã lập ra một nhóm thu mua và phân phát lụa bao gồm nhiều thương nhân có kinh nghiệm từ các thành phố Sakai, Kyoto, Nagasaki để định ra giá cả thống nhất (được gọi là chế độ *pancada*) cho các loại hàng nhập ngoại và chịu trách nhiệm về việc nhập khẩu tơ lụa. Ngoài ra, Mạc phủ Tokugawa còn thực hiện chính sách đa dạng hóa quan hệ thương mại với các nước: Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh để phá vỡ thế độc tôn mà người Bồ Đào Nha đã thiết lập được tại thị trường Nhật Bản cuối thế kỷ XVI. Bên cạnh đó, Tướng quân Hideyoshi đã trung

dụng cảng Nagasaki của giáo đoàn Dòng Tên thành cơ sở chủ yếu cho hoạt động ngoại thương của Nhật Bản [1; tr. 92-93]. Những chính sách này đã chứng tỏ nhận thức của Mạc phủ Tokugawa về lợi nhuận to lớn mà người Bồ đạt được trong quá trình buôn bán ở Nhật. Từ đây, thương điếm mà người Bồ dày công xây dựng đã trở thành thương cảng nổi tiếng trong hoạt động ngoại thương của Nhật.

Người Bồ Đào Nha còn được Giáo hoàng cho phép độc quyền truyền giáo ở đảo quốc này khiến cho người Tây Ban Nha nhìn họ với con mắt ghen tị. Nagasaki đã trở thành nơi hội tụ của những tín đồ Thiên chúa từ khắp các vùng Nhật Bản. Với các nhà quý tộc Nhật Bản, khi thấy các thương nhân Bồ Đào Nha sùng kính các nhà truyền giáo nên rất hiếu kỳ tìm hiểu. Nhiều daimyo ở Kyushu tìm cách lôi kéo tàu Bồ Đào Nha tới các cảng biển để kiểm được các nguồn lợi thương mại, thậm chí một số lãnh chúa còn đảm bảo tự do hoàn toàn cho việc truyền bá đức tin. Đây là tư tưởng thoáng mở, đối lập với thái độ thủ cựu của một số nước phong kiến phương Đông khác. Các giáo sĩ đã rất tích cực hoạt động nhằm truyền bá tôn giáo vào Nhật Bản như mở các lớp dạy giáo lý, đi thăm các vùng truyền đạo, thực hiện những nghi lễ rửa tội, hướng dẫn các con chiên đọc kinh hàng ngày... Nhờ vậy, các vùng truyền đạo được mở rộng, số lượng người theo đạo tăng lên đáng kể. Đến năm 1582, ở Nhật Bản đã có 150 000 tín đồ và 20 giáo đường được xây dựng. Giáo sĩ Bồ Đào Nha cũng nghiên cứu những đặc trưng riêng biệt của văn hóa Nhật Bản để tìm ra phương cách hữu hiệu cho việc truyền bá tư tưởng đạo Thiên chúa [4].

Lúc đầu Nagasaki chỉ là một hải cảng ven biển. Nhưng nhờ sự lựa chọn, đầu tư và phát triển của Bồ Đào Nha, Nagasaki trở thành một hải cảng phát triển sầm uất. Năm 1590, dân số ở đây khoảng 2000 người, đầu thế kỷ XVII đã tăng lên 20 000 người. Đối với Nhật Bản, Nagasaki trở thành trung tâm buôn bán

với nước ngoài ở vùng Tây Nam Nhật Bản, là bến xuất phát chủ yếu của các thuyền buôn Nhật Bản thời kỳ Châu Ấn thuyền (1592-1635) [5; tr. 138]. Sự phát triển của thương cảng này đánh dấu vai trò khai mở của người Bồ Đào Nha chứ không phải của các thương nhân Nhật Bản. Do đó, khi người Bồ bị cấm sang Nhật buôn bán nhưng Nagasaki vẫn lưu giữ lại những dấu ấn đậm nét của người Bồ Đào Nha, nơi giao lưu văn hóa Đông Tây diễn ra vô cùng mạnh mẽ và rộng lớn.

Thứ hai, Nagasaki đã trở thành mắt xích quan trọng trong hệ thống thương điểm của Bồ Đào Nha kéo dài từ Lisbon - Mũi Hảo vọng - Goa - Malacca - Macao. Đây là hệ thống thương mại lớn nhất mà người Bồ Đào Nha đã dày công xây dựng. Nhờ vào hệ thống này mà người Bồ đã gần như nắm độc quyền trong thương mại ở phương Đông cuối thế kỷ XVI. Trên hệ thống liên hoàn này, hoạt động buôn bán của Bồ Đào Nha ở Đông Á được thực hiện liên tục và mang lại lợi nhuận lớn nhất. Hàng năm, người Bồ Đào Nha cử thuyền buôn từ Goa đến Ma Cao, sau đó đến Nhật Bản để bán hàng hóa để mua bạc Nhật. Trên đường trở lại Ấn Độ, ngoài số bạc mua từ Nhật Bản, thuyền buôn Bồ Đào Nha lại ghé qua Macao để nhập về tơ lụa và một số hàng khác của Trung Quốc. Bạc Nhật trở thành một thứ hàng hóa rất đặc biệt, không thể thiếu đối với thương nhân Bồ, là nhân tố quan trọng làm nên huy hoàng của Bồ Đào Nha trong nền thương mại với Đông Á [6; tr. 104]. Với việc thiết lập thương điểm Nagasaki, Bồ Đào Nha đã trở thành thương nhân châu Âu đầu tiên thành công trong việc gom hầu hết các tuyến thương mại trên biển nối liền từ Tây Âu sang Đông Á vào trong guồng máy thương mại của họ. Từ trung tâm chính là Lisbon, người Bồ Đào Nha đã tích cực hoạt động để chi phối sự luân chuyển hàng hóa và vàng bạc toàn cầu trong các thế kỷ XVI - XVII.

Trong mạng lưới thương mại Đông Á, Macao

được xem như “chiếc chìa khóa vàng” và là thương điểm mang lại sự phồn vinh cho Bồ Đào Nha. Tuy nhiên, Macao không thể tồn tại đơn lẻ, độc lập mà cần duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các thương điểm khác đặc biệt là với Nagasaki. Tài liệu do linh mục dòng Tên là Padre mestre Belchior Nunes Barreto viết vào năm 1555 đã cho thấy sự thịnh vượng trong hoạt động buôn bán giữa Macao và Nhật Bản: “Mười hoặc mười hai ngày cách đây, tàu từ Nhật Bản đã đến Macao, và cùng với hàng hoá nặng trĩu sự giàu có, thứ mà người Bồ Đào Nha và những chuyến tàu của họ ở Trung Quốc đều mong muốn thu mua từ Nhật Bản. Và họ ước gì ở Trung Quốc lúc này là mùa đông để họ có thể rời khỏi bờ biển Trung Quốc đến Nhật Bản trong tháng 5 năm sau khi mà thời tiết bắt đầu có gió mùa để chuyển hải hành của họ thuận lợi hơn” [5; tr. 43]

Hàng năm, từ Macao, tàu nhỏ neo đến Nhật Bản vào khoảng tháng 7 hay tháng 8 tùy theo gió mùa Tây Nam. Thương nhân Bồ Đào Nha ở lại Nagasaki bán những hàng hóa như tơ lụa, gốm sứ, đồ thủ công mỹ nghệ tại các chợ phiên Quảng Châu (Canton) hoặc những mặt hàng của châu Âu như: lông thú, nhung pha lê, thủy tinh, đồng hồ, ống nhòm, thuốc lá... Sau khi bán hết hàng vào tháng 10, tháng 11, người Bồ Đào Nha từ cảng Nagasaki về Macao nhờ gió mùa Đông Bắc, mang theo ngoài thương phẩm chủ yếu là bạc Nhật còn có thêm tranh khắc gỗ, kiếm, kimono, đồ sơn mài... [5; tr. 104]. Những tàu lớn chở hàng hóa đã khẳng định vai trò trung gian quan trọng kết nối hai thị trường đầy tiềm năng này của người Bồ. Trong đó, bạc Nhật là yếu tố thúc đẩy sự tích cực của người Bồ tham gia vào tuyến thương mại này. Từ năm 1546 đến năm 1617, *Estado da India* đều đặn cử những tàu lớn chở hàng hóa từ Macao đến Nagasaki, có những năm lên tới 4 tàu lớn. Hoạt động thương mại nhộn nhịp này được thể hiện rất rõ trong bảng thống kê dưới đây:

Bảng 1. Khởi hành của Nao do Trato từ Macao đến Nhật Bản (1546 - 1617) [7; tr. 55]

Năm	SL ³	Năm	SL	Năm	SL	Năm	SL
1546	3	1564	3	1582	2	1600	1
1547	0	1565	2	1583	2	1601	0
1548	1	1566	2	1584	1	1602	1
1549	0	1567	3	1585	2	1603	0
1550	2	1568	2	1586	1	1604	1
1551	1	1569	2	1587	2	1605	1
1552	1	1570	2	1588	2	1606	1
1553	1	1571	2	1589	1	1607	0
1554	1	1572	2	1590	2	1608	0
1555	2	1573	1	1591	2	1609	1
1556	2	1574	2	1592	0	1610	0
1557	2	1575	4	1593	1	1611	0
1558	2	1576	1	1594	0	1612	1
1559	2	1577	1	1595	1	1613	0
1560	3	1578	2	1596	1	1614	1
1561	5	1579	1	1597	1	1615	1
1562	3	1580	1	1598	3	1616	0
1563	3	1581	2	1599	0	1617	1

Từ bảng thống kê trên chúng ta có thể thấy, mối quan hệ thương mại bạc đổi tơ lụa của Bồ Đào Nha đã kết nối thị trường Macao với Nhật Bản thường xuyên và liên tục. Số lượng những tàu buôn lớn giữa hai thị trường này hầu như không có sự gián đoạn từ năm 1546 đến 1617. Trong những năm 1560 – 1600, số bạc mà người Bồ Đào Nha mang từ Nhật Bản khoảng 22.500-37.500 kg, trong khi đó những chuyến tàu của người Trung Quốc chỉ thu mua được khoảng 11.000kg. Trong suốt hơn 30 năm sau đó, xuất khẩu bạc Nhật đã tăng lên đáng kinh ngạc: từ 150.000 lên 187.500 kg bạc, mang lại lợi nhuận rất cao cho người Bồ Đào Nha. Tất cả số bạc đó được tập trung tại Macao trước khi vận chuyển về Goa để đến Lisbon [5; tr. 150]. Với hoạt động thương mại lụa đổi bạc, Macao và Nagasaki trở thành hai trung tâm trọng yếu nhất, đóng góp quan trọng nhất cho tổng số lợi nhuận của người Bồ Đào Nha ở phương Đông. Do đó, đây là tuyến thương mại quan trọng của Bồ Đào Nha ở thị trường Đông Á và cũng là tuyến thương mại mang lại lợi nhuận rất lớn cho người Bồ. Sang thế kỷ XVII, hoạt động thương mại giữa

Nhật Bản với Bồ Đào Nha đã có những dấu hiệu giảm sút bởi những bất đồng chưa được giải quyết. Để duy trì quan hệ thương mại Bồ - Nhật vốn bị gián đoạn một số năm, ngày 10/11/1610, vua Bồ Đào Nha đã ra lệnh cho mỗi năm phải có một chuyến tàu từ Macao đến Nagasaki. Bất cứ thuyền trưởng nào tìm có thoái thác ở lại Trung Hoa đều bị bãi nhiệm. Đồng thời, họ cũng chọn ra những người dám chịu trách nhiệm, có tài thương thuyết, có tri thức, biết tuân thủ những quy ước, luật pháp của Nhật sang phụ trách thương điểm Nagasaki [8; tr. 127]. Chứng tỏ, chính quyền Bồ Đào Nha nhận thấy vai trò quan trọng của Nagasaki trong mạng lưới thương mại Đông Á và tìm mọi cách để duy trì mối quan hệ thương mại này.

Mặt khác, vì những món lợi rất lớn thu được từ mậu dịch với Bồ Đào Nha, chính quyền Tokugawa cũng không muốn đoạn tuyệt hoàn toàn với quốc gia Tây Âu này. Năm 1611, trong một chỉ dụ gửi các lãnh chúa địa phương, Tướng quân Ieyasu đã khẳng định tàu buôn Bồ Đào Nha đến và thả neo ở bờ biển Nagasaki sẽ được đảm bảo an toàn như trước kia. Nếu những tàu này do điều kiện thời tiết mà dạt đến cảng khác thì các tàu đó sẽ không bị tịch thu và hàng hóa không bị thu hồi. Chỉ dụ này đảm bảo quyền lợi cho các tàu buôn của Bồ Đào Nha đến buôn bán ở Nhật Bản và Nagasaki vẫn luôn là điểm đến quan trọng của người Bồ.

Phương thức xâm nhập của người Bồ Đào Nha ở phương Đông là thương mại và truyền giáo. Để bảo vệ lợi ích kinh tế thương mại, chính quyền Bồ Đào Nha chấp nhận tạm dừng hoạt động truyền giáo. Nhưng những cố gắng của hai bên đều không thể cải thiện được tình hình. Năm 1639, Nhật Bản thực hiện chính sách tỏa quốc, cấm tàu Bồ Đào Nha đến Nhật Bản buôn bán. Quan hệ thương mại Nhật - Bồ sau một thời kỳ phát triển đỉnh cao chấm dứt. Thương điểm Nagasaki phải đóng cửa hoạt động nhưng vẫn là thương cảng quan trọng của Nhật trong kinh tế ngoại thương ở giai đoạn sau.

³ Số lượng tàu

Tóm lại, thế kỷ XVI, quan hệ ngoại giao và thương mại khu vực Đông Á đã chứng kiến những sự thay đổi quan trọng khi người Bồ Đào Nha - thế lực hải thương đầu tiên từ phương Tây - thâm nhập vùng biển Đông Á. Sau khi thiết lập thành công điểm dừng chân vững chắc tại eo Malacca vào năm 1511, người Bồ Đào Nha đã dần mở rộng và khai thác các thị trường tiềm năng tại Trung Hoa và Nhật Bản trong những thế kỷ tiếp theo. Giữa thế kỷ XVI, chính thể *Estado da India* của Bồ Đào Nha ở phương Đông đã cơ bản thiết lập được mạng lưới thương mại Nội Á kết nối tiêu lục địa Ấn Độ với Nhật Bản, thu được lợi nhuận lớn từ các mối thương mại liên vùng [7; tr. 15]. Với hơn 40 thương điểm, một tuyến thương mại từ Sofala (châu Phi) đến Nagasaki, người Bồ Đào Nha đã thiết lập được một mạng lưới thương mại cho việc cung cấp và phân phối hàng hóa không chỉ giữa Đông và Tây mà còn giữa các nước châu Á với nhau [3; tr. 245].

Trong chiến lược lâu dài của Bồ Đào Nha, thị trường Đông Á nói chung và thị trường Nhật Bản nói riêng luôn là điểm hướng tới của các tàu buôn và các phái đoàn truyền giáo Bồ Đào Nha. Thương điểm Nagasaki ra đời cho thấy việc xác lập vị trí ở thiên đường phương Đông không còn là huyền hoặc và hệ thống thương mại Nội Á giữa thế kỷ XVI đã được hiện thực hóa bởi người Bồ Đào Nha. Đây được coi là một thành công nổi trội nhất của người Bồ Đào Nha so với các đối thủ cạnh tranh. Người Anh, Hà Lan cũng có nhiều cố gắng và quyết tâm thiết lập thương điểm chiến lược ở Hirado. Nhưng thương điểm này ra đời muộn hơn so với thương điểm Nagasaki và những lợi nhuận thu được từ hoạt động thương mại kém xa so với lợi

nhuận của người Bồ. Nhờ có người Bồ Đào Nha chiếm lĩnh, đầu tư xây dựng mà các thương cảng ở Đông Á trong đó có thương điểm Nagasaki đã trở thành những trung tâm kinh tế mới không chỉ của nước Nhật mà còn của khu vực thế kỷ XVI - XVII. Do đó, một Đông Á truyền thống trọng nông trước đây đã trở thành một trong những thị trường hấp dẫn và lợi nhuận bậc nhất trên thế giới. Mạng lưới buôn bán liên vùng của khu vực trở thành đặc trưng cơ bản của kinh tế thương mại khu vực Đông Á. Thương điểm Nagasaki của Bồ Đào Nha chính là những mắt xích quan trọng trong mạng lưới thương mại liên vùng, liên khu vực và liên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Văn Kim, *Chính sách đóng cửa Nhật Bản thời kỳ Tokugawa - Nguyên nhân và hệ quả*, Nxb Thế giới, 2000.
- [2]. Boxer, C.R., *Fildagos in the Far East, 1500 - 1770*, The Hague Martinus, Nijhoff, 1948.
- [3]. Wood, Russel. A. R. J, *The Portuguese Empire, 1415-1808, A World on the Move*, Bantimore and London, 1991.
- [4]. Boxer, C.R, *Portuguese merchants and missionaries in Feudal Japan, 1543 - 1640*, Gover Publishing Group, Great Britain, 1990.
- [5]. Sanjay Subrahmanyam, *The Portuguese empire in Asia: apolitical and economic history, 1500 - 1700*, 1993.
- [6]. Chang, T'ien Tse, *Sino- Portugues Trade from 1514 - 1644*, Brill, Leiden, 1933.
- [7]. Souza, G.B, *The Survival of Empire: Portuguese trade and Society in China and the South China Sea 1630 - 1754*, Cambridge University Press, 1986.
- [8]. Cooper, Michael, *The Mechanics of Macao-Nagasaki silk trade*, Monumenta Niponica, Vol.27, No.4, 1972.
- [9]. James C. Boyajian, *Portuguese trade in Asia under the Habsurgs, 1580 - 1640*, the John Hopkins University, 1993.

